

Bản án số: 18/2017/HSST
Ngày 28-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Kim Thanh.

2. Bà Chung Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2017/TLST-HS, ngày 25 tháng 5 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2017/HSST-QĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Cái Thị Kim H, sinh năm 1986, tại An Biên - Kiên Giang. Nơi sinh: An Biên, Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp BT, xã NY, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; số CMND: 371080826; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; con ông Cái Văn Toàn và bà Lương Thị Lệ; Có chồng đã ly hôn, con 01 đứa sinh năm 2007; anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Cái Thị Kim H: ông Trần Song Thắng là Luật sư Văn phòng Luật sư Song Thắng, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Người bị hại: Anh Trần Văn L, sinh năm 1985. Địa chỉ: tổ 9, ấp SB, xã NT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1, sinh năm 1975. Địa chỉ: tổ 9, ấp SB, xã NT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

2. NLQ2, sinh năm 1984. Địa chỉ: tổ 9, ấp SB, xã NT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

3. NLQ3, sinh năm 1980. Địa chỉ: tổ 9, ấp SB, xã NY, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Cái Thị Kim H và Trần Văn L chung sống với nhau từ tháng 02/2016 nhưng không đăng ký kết hôn. Cả H hùn tiền mua ghe, trang thiết bị để hành nghề đánh bắt thủy, hải sản ven biển, gần bờ (đẩy xiệp). Ngày 22/12/2016 kết quả siêu âm tại bệnh viện đa khoa thị xã Hà Tiên kết luận H mang thai 6 tuần tuổi. Vào khoảng 22 giờ ngày 24/12/2016, sau khi xảy ra gây gổ với Trần Văn L, Cái Thị Kim H đẩy ghe ra ngoài sông, dùng khoảng 15 lít dầu Diesel có sẵn tưới lên các vật dụng trên ghe rồi dùng lửa đốt, khi lửa cháy thì H bỏ đi và đón xe về nhà cha mẹ ruột ở huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Khi phát hiện ghe bị cháy, L cùng người dân xung quanh dập lửa đến khi ghe chìm, tài sản trên ghe một số bị cháy hoàn toàn, một số hư hỏng nặng.

Khám nghiệm hiện trường và kiểm tra tình trạng đồ vật, tài sản bị thiệt hại như sau: các tài sản bị cháy hư hỏng nặng gồm 01 ghe làm bằng gỗ; 01 máy nổ hiệu Isuzu; 01 hộp số hiệu Hino; 01 bộ láp dùng để lắp đặt máy nổ, hộp số, chân vịt loại gắn cố định; các tài sản bị cháy hoàn toàn gồm 01 bộ công cụ dùng để đẩy xiệp gồm 03 miệng xiệp, 02 gọng xiệp; 02 bình ắc quy loại 100A; 03 thùng giữ lạnh loại 200lít; 180 lít dầu Diesel (bl 41-44).

Tại bản kết luận giám định về giá trị tài sản số 01/KL-HĐ ngày 24/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thị xã Hà Tiên đã kết luận về giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm ngày 24/12/2016 như sau: 01 ghe làm bằng gỗ có kích thước (14x2,6x1,2)m là 5.000.000 đồng; 01 máy nổ hiệu Isuzu là 8.500.000 đồng; 01 hộp số hiệu Hino là 3.000.000 đồng; 01 bộ láp dùng để lắp đặt máy nổ, hộp số, chân vịt loại gắn cố định là 3.000.000 đồng; 01 bộ công cụ dùng để đẩy xiệp gồm 03 miệng xiệp, 02 gọng xiệp dài 15m là 15.000.000 đồng; 02 bình ắc quy loại 100A là 1.000.000 đồng; 03 thùng giữ lạnh loại 200lít xuất xứ Thái Lan là 1.500.000 đồng; 180 lít dầu Diesel là 2.412.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định về giá trị tài sản số 04/KL-HĐ ngày 15/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thị xã Hà Tiên kết luận về giá trị sử dụng còn lại của các tài sản bị hư hỏng tại thời điểm

ngày 24/12/2016 như sau: 01 ghe làm bằng gỗ có kích thước (14x2,6x1,2)m là 100.000 đồng; 01 máy nổ hiệu Isuzu là 1.000.000 đồng; 01 hộp số hiệu Hino là 200.000 đồng; 01 bộ láp dùng để lắp đặt máy nổ, hộp số, chân vịt loại gắn cố định là 2.000.000 đồng.

Trong thời gian chung sống, H và L hùn tiền mua ghe, trang thiết bị trên ghe có giá trị là 94.400.000 đồng gồm: 01 chiếc ghe gỗ; 01 bộ công cụ dùng để đẩy xiệp có 03 miệng xiệp, 02 gong xiệp dài 15m; 02 bình ắc quy loại 100A; 03 thùng giữ lạnh loại 200 lít xuất xứ Thái Lan. Trong đó H hùn 26.400.000 đồng (trả cho NLQ2) chiếm tỷ lệ 27,97% giá trị tài sản, L hùn 68.000.000 đồng (45.000.000 đồng trả cho NLQ3, 23.000.000 đồng trả cho NLQ2) chiếm 72,03%. Đến tháng 09/2016 H dùng tài sản riêng mua sắm mới thêm 01 máy nổ hiệu Isuzu; 01 hộp số hiệu Hino; 01 bộ láp dùng để lắp đặt máy nổ, hộp số, chân vịt loại gắn cố định; 02 bình ắc quy loại 100A. Riêng 180 lít dầu Diesel là tài sản chung của H và L, mỗi người chiếm tỷ lệ 50%.

Như vậy thiệt hại về tài sản chung giữa H và L gồm: 01 ghe bằng gỗ kích thước (14x2,6x1,2)m có giá trị là 5.000.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại sau khi cháy là 100.000 đồng, giá trị bị thiệt hại 4.900.000 đồng; 01 bộ công cụ dùng để đẩy xiệp gồm 03 miệng xiệp, 02 gong xiệp dài 15m là 15.000.000 đồng; 03 thùng giữ lạnh loại 200lít xuất xứ Thái Lan là 1.500.000 đồng; tổng cộng 21.400.000 đồng và 180 lít dầu Diesel là 2.412.000 đồng. Thiệt hại về tài sản mà H gây ra đối với L là $(21.400.000 \text{ đồng} \times 72,03\%) + (2.412.000 \text{ đồng} \times 50\%) = 16.620.420$ đồng (mười sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo H tự nguyện bồi thường thiệt hại là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) và đã giao cho người bị hại L xong. Tại phiên tòa, người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo tiếp tục bồi thường theo quy định của pháp luật nếu có căn cứ cho rằng thiệt hại lớn hơn 40.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1 trình bày: vào khoảng tháng 10/2015, ông có thay mặt hai người em của ông là NLQ2 và Trần Văn L mua lại chiếc ghe cũ của ông NLQ3 với giá 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), ghe không có giấy tờ nên H bên chỉ làm giấy tay mua bán với nhau. Sau đó ông giao ghe lại cho NLQ2 và L cùng nhau đi đánh bắt thủy, hải sản. NLQ2 có trả tiền mua ghe là 45.000.000 đồng, còn L do không có tiền nên vay mượn ông 01 (một) lượng (bằng 10 chỉ) vàng 24kr và vay mượn cha ruột là ông Trần Văn Thiệp 05 chỉ vàng 24kr, 13 triệu đồng để trả tiền mua ghe là 45.000.000

đồng và sửa chữa lại ghe. NLQ2 và L làm chung khoảng 06 tháng, đến tháng 04/2016 thì L và bị cáo H trả lại cho NLQ2 49.400.000 đồng để L tự đi đánh bắt, không hùn hạp làm chung với NLQ2 nữa. Nay bị cáo H đốt ghe nên ông yêu cầu bị cáo H bồi thường số vàng mà L còn nợ ông khi mua ghe theo quy định của pháp luật nếu có căn cứ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ2 không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Vật chứng trong vụ án: 01 ghe làm bằng gỗ có kích thước (14x2,6x1,2)m; 01 máy nổ hiệu Isuzu; 01 hộp số hiệu Hino; 01 bộ láp dùng để lắp đặt máy nổ, hộp số, chân vịt loại gắn cố định.

Số tài sản này H đồng ý giao cho L toàn quyền định đoạt và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Hà Tiên đã trả lại cho ông Trần Văn L theo quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ ngày 28/4/2017.

Tại bản Cáo trạng số 13/CTr-VKS ngày 25-5-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Cái Thị Kim H về tội "Hủy hoại tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 143 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Cái Thị Kim H về tội "Hủy hoại tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 143 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 143; điểm b, p, l khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cái Thị Kim H mức án từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của Trần Văn L, NLQ1 do không có căn cứ, ghi nhận số tiền mà bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hà Tiên, giải quyết và tính án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Cái Thị Kim H thống nhất hành vi của bị cáo dùng dầu là chất cháy để tưới lên vật dụng trên ghe và dùng lửa đốt là có gây thiệt hại, tuy nhiên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát chưa chứng minh được thiệt hại về tài sản do bị cáo gây ra. Không có căn cứ cho rằng giá trị ghe mua ban đầu là 90.000.000 đồng khi chỉ dựa vào lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Cả bị cáo và người bị hại đều đồng ý đây là tài sản chung và không thể phân chia ra được tỷ lệ tài sản riêng của mỗi người. Như vậy bị cáo hủy hoại tài sản của bị cáo và tài sản chung của bị cáo với người bị hại, nếu thiệt hại của người bị hại trên 2.000.000 đồng thì bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 143 Bộ

luật hình sự. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ, điều tra làm rõ xác định giá trị thiệt hại. Nếu Hội đồng xét xử không chấp nhận trả hồ sơ mà vẫn xét xử bị cáo theo tội danh Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị và áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Cái Thị Kim H như sau: bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 35, Điều 37 và Điều 58 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã Hà Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, Kiểm sát viên thu thập; các tài liệu, chứng cứ do luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp quy định của bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận do mâu thuẫn cá nhân giữa bị cáo và người bị hại, bị cáo đã dùng dầu Diesel tưới lên ghe và các vật dụng trên ghe, trong đó có tài sản riêng của bị cáo và tài sản chung bị cáo với người bị hại Trần Văn L rồi châm lửa đốt, sau đó bị cáo bỏ đi mặc cho hậu quả xảy ra, dẫn đến tài sản bị thiệt hại, phần thiệt hại về giá trị tài sản của người bị hại Trần Văn L qua giám định là 16.620.420 đồng (mười sáu triệu sáu trăm H mươi nghìn bốn trăm H mươi đồng).

Điều 143 của Bộ luật hình sự quy định về “Tội hủy hoại tài sản”:

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành vi về hành vi này hoặc đã

bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

a) Có tổ chức;

b) Dùng chất nổ, chất cháy hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Người bào chữa cho bị cáo Cái Thị Kim H cho rằng Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không có căn cứ để xác định giá trị thiệt hại về tài sản của người bị hại làm cơ sở truy tố bị cáo phạm tội Hủy hoại tài sản theo khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, do bị cáo H và ông L chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng tháng 02/2016, không đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bị cáo và ông L không tuân thủ quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó quyền, nghĩa vụ về tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo thỏa thuận giữa các bên, trường hợp không có thỏa thuận thì giải quyết theo quy định của Bộ luật dân sự và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận, thống nhất được với nhau về giá trị tài sản riêng của bị cáo, giá trị tài sản chung của bị cáo và người bị hại cũng như công sức, số tiền cụ thể mà các bên đóng góp vào khối tài sản chung. Bị cáo và người bị hại cũng thống nhất với kết luận định giá về giá trị tài sản bị thiệt hại. Tuy nhiên cáo trạng của Viện kiểm sát có sai số khi tính tỷ lệ phần trăm tài sản riêng trong khối tài sản chung của bị cáo và người bị hại nhưng không làm ảnh hưởng đến việc xác định tội danh đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo thực hiện hành vi một cách cố ý trực tiếp, bị cáo dùng dầu là chất cháy và dùng lửa đốt làm cho tài sản bị cháy hoàn toàn hoặc hư hỏng nặng, mất hẳn giá trị sử dụng hoặc giá trị còn lại rất thấp, không thể khôi phục lại được. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong

hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá, cùng với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo Cái Thị Kim H đã cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 143 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên và luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 143 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người bị hại, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân.

[4] Về nhân thân của bị cáo, tài liệu về lý lịch cá nhân của bị cáo thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội khi đang mang thai; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và có ý kiến không đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm b, p, l khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự là phù hợp. Luật sư bào chữa cho bị cáo cũng thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết này. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p, l khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[6] Về hình phạt: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng, đủ nghiêm để vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Mặc khác, bị cáo có bốn tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Ngoài ra Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; xét thấy bị cáo

có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; có khả năng tự cải tạo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện để áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo để xử phạt tù cho hưởng án treo cũng đảm bảo cho việc giáo dục bị cáo, giúp bị cáo có điều kiện tự cải tạo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại cho ông L và ông NLQ1 theo quy định của pháp luật. Xét thấy số tiền, vàng mà ông L nợ ông NLQ1 phát sinh khi mua ghe của ông NLQ3 tại thời điểm tháng 10/2015, đến tháng 02/2016 ông L chung sống với bị cáo H nên số nợ ông NLQ1 là nợ riêng của ông L. Tháng 06/2016 ông L và bị cáo H hùn tiền để trả cho ông NLQ2, như vậy tại thời điểm bị cáo gây thiệt hại, tài sản bị thiệt hại được xác định gồm tài sản riêng của bị cáo và tài sản chung của bị cáo với ông L. Căn cứ vào kết luận giám định về giá trị tài sản số 01/KL-HĐ ngày 24/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thị xã Hà Tiên đã kết luận về giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm ngày 24/12/2016, từ đó xác định thiệt hại mà bị cáo gây ra cho người bị hại là 16.620.420 đồng (mười sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn bốn trăm hai mươi đồng). Căn cứ quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xét thấy bị cáo không gây thiệt hại cho ông NLQ1 nên không có nghĩa vụ bồi thường cho ông, vì vậy yêu cầu của ông không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Trường hợp có tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản, ông NLQ1 có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Căn cứ quy định tại Điều 585 của Bộ luật dân sự về nguyên tắc bồi thường thiệt hại, xét thấy thiệt hại thực tế đã được bị cáo bồi thường toàn bộ, bị cáo tự nguyện bồi thường 40.000.000 đồng nên không có căn cứ buộc bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại cho ông L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ2 không có yêu cầu gì trong vụ án, ông NLQ3 vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H đồng ý giao số tài sản bị hư hỏng còn lại gồm: 01 ghe làm bằng gỗ có kích thước (14x2,6x1,2)m, 01 máy nổ hiệu Isuzu, 01 hộp số hiệu Hino, 01 bộ lốp dùng để lắp đặt máy nổ, hộp số, chân vịt loại gắn cố định cho ông Trần Văn L toàn quyền sở hữu, định đoạt.

[8] Vật chứng trong vụ án: Ghi nhận quyết định số 04/QĐ ngày 28/4/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Hà Tiên về việc giao trả cho ông Trần Văn L 01 ghe làm bằng gỗ có kích thước (14x2,6x1,2)m, 01 máy nổ hiệu Isuzu, 01 hộp số hiệu Hino, 01 bộ láp dùng để lắp đặt máy nổ, hộp số, chân vịt loại gắn cố định.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cái Thị Kim H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cái Thị Kim H phạm tội “Hủy hoại tài sản”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 143; điểm b, p, l khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Cái Thị Kim H 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/7/2017.

Giao bị cáo Cái Thị Kim H cho Ủy ban nhân dân ấp Bào Trâm, xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Cái Thị Kim H bồi thường thiệt hại cho người bị hại Trần Văn L 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) và đã giao nhận xong.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo giao số tài sản bị hư hỏng còn lại gồm: 01 chiếc ghe làm bằng gỗ có kích thước (14x2,6x1,2)m, 01 máy nổ hiệu Isuzu, 01 hộp số hiệu Hino, 01 bộ láp dùng để lắp đặt máy nổ, hộp số, chân vịt loại gắn cố định cho ông Trần Văn L sở hữu, định đoạt.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ ngày 28/4/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang về việc trả lại tài sản gồm 01 chiếc ghe làm bằng gỗ có kích thước (14x2,6x1,2)m, 01 máy nổ hiệu Isuzu, 01 hộp số hiệu Hino, 01 bộ láp dùng để lắp đặt máy nổ, hộp số, chân vịt loại gắn cố định cho ông Trần Văn L.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố Tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án; Buộc bị cáo Cái Thị Kim H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (H trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo Cái Thị Kim H, người bị hại Trần Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ3 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tx Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan CSĐT, CA TX Hà Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Hà Tiên;
- Bị cáo, Những người TGTT;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Phương